TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 169/2017/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 31 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 240/2017/TLST-HN&GĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: chị Hà Thị T, sinh năm 1991; Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình;

- Bị đơn: anh Bùi Văn H, sinh năm 1991; Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu án phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/10/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Hà Thị T và anh Bùi Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Bùi Minh T1, sinh ngày 10/5/2015 cho anh Bùi Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

Chị T và anh H tự thỏa thuận cấp dưỡng tiền nuôi con chung không đề nghị Tòa án giải quyết; Chị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được

cản trở chị T thực hiện quyền này. Khi cần các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung;

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: chị Hà Thị T và anh Bùi Văn H không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: chị Hà Thị T nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/0000548 ngày 13/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị T được hoàn lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)
Nguyễn Ngọc Bình